

CÔNG THƯƠNG

TẠP CHÍ - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ISSN: 0866-7756

VIET NAM TRADE AND INDUSTRY REVIEW

CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

SỐ 14 - THÁNG 6/2021



Website: <http://tapchicongthuong.vn>



HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

GS.TS. Trần Thọ Đạt

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Nguyễn Bách Khoa

GS.TSKH. Đỗ Ngọc Khuê

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TSKH. Nguyễn Xuân Quỳnh

GS.TS. Đinh Văn Sơn

GS.TSKH. Trần Văn Sung

GS.TS. Lê Văn Tán

GS. TS. Phạm Minh Tuấn

GS.TSKH. Đào Trí Úc

GS.TSKH. Đặng Ứng Vận

GS.TS. Võ Khánh Vinh

TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Đặng Thị Ngọc Thu

ĐT: 0968939668

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Ngô Thị Diệu Thúy

ĐT: 024.22218228 - 0903223096

Phạm Thị Lệ Nhung

ĐT: 0912093191

TÒA SOẠN

Tầng 8, số 655 Phạm Văn Đồng,
Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Ban Trị sự - ĐT: 024.22218238

Fax: 024.22218237

Ban Thư ký - Xuất bản

ĐT: 024.22218230

Ban Truyền thông - ĐT: 024.22218239

Ban Chuyên đề - ĐT: 024.22218229

Ban Phóng viên - ĐT: 024.22218232

Trung tâm Thông tin Đa phương tiện

ĐT: 024.2221 8231

Email: online@tapchicongthuong.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN PHÍA NAM

Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao,
Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (028) 38213488 - Fax: (028) 38213478

Email: vpddpntapchicongthuong@gmail.com

Giấy phép hoạt động báo chí số:

60/GP-BTTTT

Cấp ngày 05/3/2013

Trình bày: Tại Tòa soạn

In tại Công ty CP Đầu tư và

Hợp tác quốc tế

Giá 250.000 đồng

Website: www.tapchicongthuong.vn

MỤC LỤC

CONTENTS

ISSN: 0866-7756 số 14 - Tháng 6/2021

LUẬT

LÊ NGỌC THĂNG

Tín chấp và vay tín chấp theo quy định của Bộ luật Dân sự 2015
Unsecured loans under the 2015 Civil Code10

NGUYỄN THỊ CÁT TƯỜNG

Tổng quan về chứng chỉ lưu ký: Liên hệ tại Việt Nam
An overview about depositary receipt and current Vietnamese regulations on depositary receipts15

NGUYỄN HUỲNH ANH NHƯ

Bàn về quy định pháp luật bảo vệ môi trường không khí tại Việt Nam hiện nay
Discussing current legal regulations on air protection in Vietnam21

PHAN NGỌC HÀ

Một số vấn đề về pháp luật đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại ngân hàng TMCP
Some legal issues relating to the registration of mortgage of land use rights and properties attached
to land at joint-stock commercial banks26

NGUYỄN HOÀNG

Pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp của Việt Nam và Thái Lan trong tương quan nghiên cứu so sánh
Comparing Vietnam's and Thailand's laws on unemployment insurance30

NGUYỄN HOÀNG LONG

Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ bằng quyền hưởng dụng, quyền bề mặt
Using superficies and usufruct rights as collateral for the fulfillment of obligations36

LÝ VĂN QUYỀN

Nhân thân người phạm tội trong tội phạm học
The identity of offenders in criminology41

VŨ QUANG

Cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất nông nghiệp nhằm thực hiện chính sách về tích tụ và tập trung đất để phát triển
sản xuất nông nghiệp - Thực trạng và một số kiến nghị
The accumulation and concentration of land for agricultural production by leasing and subleasing agricultural land use
rights: Current situation and some recommendations46

LÝ BÍCH HƯƠNG

Thẩm quyền thu thập chứng cứ trong Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành
The authority to collect evidence in accordance with the 2015 Criminal Procedure Code52

NGUYỄN HỮU TẤN

Pháp luật về các trường hợp miễn trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các vụ tai nạn giao thông đường bộ Regulations on exemptions of compensation liabilities for damages in road traffic accidents	57
---	----

KINH TẾ

LÊ CÔNG TÂM

Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh ở Thành phố Hồ Chí Minh qua góc nhìn kinh tế lượng Improving the Provincial Competitiveness Index of Ho Chi Minh City from an econometric perspective	62
--	----

NGUYỄN BÍCH NGỌC

Giá thép tăng cao và tác động đến nền kinh tế Việt Nam Impacts of rise in steel prices on Vietnam's economy	70
--	----

NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

Phát triển thị trường xuất khẩu nông sản Việt Nam trong bối cảnh hiện nay Developing the market for Vietnam's agricultural exports in the context of current conditions	76
--	----

VŨ LÊ HUY - NGUYỄN THỊ NHA TRANG

Ảnh hưởng của thương mại điện tử tới vận tải hàng hóa tại Việt Nam Impacts of the e-commerce development on the freight transport in Vietnam	82
---	----

QUAN MINH NHỰT

Thực trạng đầu tư và trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang Machinery investment and production technology level of processing and manufacturing enterprise in Kien Giang Province	86
--	----

NGUYỄN THU HƯƠNG

Những vấn đề đặt ra cho ngành Nông nghiệp Việt Nam sau gần 35 năm "Đổi mới" Issues facing Vietnam's agricultural sector after 35 years of implementing "Doi Moi" reform policy	92
---	----

VŨ MAI PHƯƠNG

Bất bình đẳng thu nhập ở Hàn Quốc và hàm ý đối với Việt Nam Income inequality in South Korea and some implications for Vietnam	98
---	----

VŨ DIỆP ANH

Một số nét chính và giải pháp tăng cường xuất khẩu gạo Việt Nam Highlights in Vietnam's rice exports	103
---	-----

LÂM THANH HÀ

Vietnam's agricultures exports to Chinese market - The effects of external factors Xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc - Các tác động của yếu tố bên ngoài	108
--	-----

NGUYEN MINH PHUONG

Understanding of Vietnamese shipping companies about accepting Maritime Letter of indemnity in the shipping industry Hiểu biết của các công ty vận tải biển tại Việt Nam về việc sử dụng thư đảm bảo trong vận chuyển hàng hoá bằng đường biển	116
---	-----

VŨ THỊ NHÀI

Tăng cường cơ chế hợp tác kinh doanh giữa doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước nhằm góp phần phát triển nền kinh tế Việt Nam Strengthening the cooperation mechanism between FDI companies and domestic enterprises to support Vietnam's economic development	122
--	-----

QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ

ĐOÀN THỊ THÚY HẢI - NGUYỄN THỊ DƯƠNG - TRẦN THỊ THU VY

Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua căn hộ Monarchy của người dân tại Thành phố Đà Nẵng
Factors affecting the purchase decision of people living in Da Nang City for Monarchy apartments128

VÕ THỊ KIM LIÊN

Động cơ học tập của sinh viên Khoa Du lịch, Trường Đại học Phan Thiết
Learning motivation of students in the Faculty of Tourism, Phan Thiet University133

HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG

Đào tạo ứng dụng nghề nghiệp - Định hướng mới cho mô hình đào tạo chất lượng cao
tại các trường đại học Việt Nam
Profession Oriented Higher Education - A new orientation for high quality training programs
of Vietnamese universities137

KHƯƠNG THỊ HUẾ

Nghiên cứu thái độ của học sinh phổ thông đối với Trường Đại học Thủ Dầu Một
A study on the attitudes of high school students towards Thu Dau Mot University.....142

ĐỖ VĂN TÍNH

Trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng
Social responsibility of small and medium-sized enterprises in Da Nang City149

PHAN DIỆU HƯƠNG

Phát triển năng lượng tái tạo tại các thành phố - Kinh nghiệm thế giới và hướng đi cho Việt Nam
City-level renewable energy development: International experience and orientations for Vietnam156

DIỆP THANH TÙNG - TRẦN QUỐC HẢI

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công
tại huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
Factors affecting the satisfaction of people with the public administrative services
in Bau Bang District, Binh Duong Province162

TRẦN QUẢNG SƠN

Kỹ năng số cho người lao động đáp ứng chuyển đổi số tại Việt Nam
Digital skills for workers in Vietnam to meet requirements of the country's digital transformation.....168

TRAN THI LE THUY

Effectiveness of using mobile applications versus youtube channels
on enhancing students' listening comprehension skills
Mức độ hiệu quả của việc nâng cao trình độ nghe hiểu tiếng Anh của sinh viên qua các ứng dụng
trên điện thoại so với qua các kênh trên Youtube..... 174

NGUYỄN THỊ VÂN ANH

Phương pháp đánh giá hiệu suất làm việc của người lao động - Nghiên cứu tại doanh nghiệp nhỏ và vừa
ngành Thương mại và Dịch vụ tại Việt Nam
Methods to assess the performance of employees of small and medium-sized enterprises specializing
in trade and service industries in Vietnam181

TRƯƠNG THỊ NHƯ NGUYỆT

Tăng cường quản lý, giảm thiểu chất thải nhựa để bảo vệ đại dương và phát triển bền vững sinh kế biển Việt Nam
Strengthening the plastic waste reduction and management to protect the oceans
and sustainably develop marine livelihoods in Vietnam188

PHAN Y LAN

Phân tích các quan điểm của trường phái tâm lý học nhận thức, tâm lý học nhân văn và rút ra những nguyên tắc vận dụng trong quá trình giáo dục người học

Analyzing theories of cognitive psychology and humanistic psychology, and principles for educational activities193

BÙI MINH NGHĨA

Luận bàn về vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam trong khối liên minh công - nông - trí thức

Discussing the leading role of the Vietnamese working class in the union of workers - farmers - intellectuals199

PHAN QUAN VIỆT - LƯU HUY QUỐC - ĐINH HOÀNG ANH TUẤN

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của nhân viên tại Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ

Factors affecting the employee engagement at Phu My Thermal Power Company204

TRẦN THÀNH VŨ

Thực trạng và giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngành Công Thương của Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương

Current situation and solutions to apply information technology at Vietnam Institute for Trade and Industry Studying to train civil servants of the Industry and Trade sector210

TRẦN THÀNH VŨ - LÊ MINH HÀ - TRẦN QUỐC HÙNG - NGUYỄN MINH HÒA

Tổng quan về mạng cảm nhận không dây (Wireless Sensor Network)

An overview about Wireless Sensor Networks216

PHẠM CẢNH TOÀN

Quản lý thuế trong nền kinh tế số: Các doanh nghiệp đa quốc gia

The fulfillment of tax obligations of multinational companies in the digital economy222

BÙI VĂN TRỊNH - ĐOÀN TUẤN PHONG

Góc nhìn chung đối với vấn đề hạ tầng giao thông và khả năng tiếp cận điểm đến của du khách

A general perspective on the role of transport infrastructure in the accessibility of visitors228

NGUYỄN NGỌC TÚ VÂN

Thực trạng và tiềm năng phát triển ngành Công nghệ thông tin tại Việt Nam

The current situation and potential for the development of information technology sector in Vietnam234

NGUYỄN MINH TUẤN - LÊ QUỐC BẢO

Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn sản phẩm sơn gỗ Oseven

Factors affecting the decision to choose Oseven wood paint products240

CHU THỊ THẢO

Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp vừa và nhỏ khi Việt Nam tham gia các FTA

Solutions to improve the competitiveness of Vietnam's SMEs when Vietnam joins free trade agreements246

PHẠM THỊ THANH HUYỀN

Những nhân tố tác động tới quá trình chuyển đổi số trong du lịch

Factors affecting the digital transformation process in tourism250

NGUYỄN ĐĂNG QUANG - NGUYỄN VĂN KHOA

Đo lường mức độ chia sẻ tri thức của giảng viên Trường Đại học Giao thông Vận tải

Measuring the level of knowledge sharing of the University of Transport and Communications' lecturers254

NGUYỄN QUỲNH HOA

Ảnh hưởng của các khía cạnh lòng tin đến hành vi chia sẻ tri thức của giảng viên với đồng nghiệp các trường đại học tại Hà Nội

Impacts of internal aspects of trust on the knowledge sharing behavior of lecturers who are working at universities in Hanoi260

NGUYỄN TRUNG THOẠI

Phân tích mức độ chịu sét đường dây truyền tải 220 kV khi lắp dây nối đất ngẫu hợp
Analysis of lightning withstand levels for 220kV transmission lines when installing coupling ground wire267

LUONG QUE CHI

The shift to teaching accounting practices online during the Covid-19 pandemic
Chuyển đổi hình thức dạy thực hành kế toán trực tuyến trong bối cảnh dịch Covid-19272

NGO NGAN HA

Enhancing the efficiency of decentralization of public investment management in Thai Nguyen Province
Hoàn thiện phân cấp quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên276

KINH DOANH

PHẠM THỊ QUỲNH LỆ

Phát triển hoạt động Influencer marketing cho các doanh nghiệp nhỏ tại Việt Nam
Promoting the use of influencer marketing in small-sized enterprises in Vietnam.....282

NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG - NGUYỄN QUỲNH TRANG

Khởi sự doanh nghiệp trong quan điểm của thế hệ trẻ tại Việt Nam
Entrepreneurship in the eyes of the young generation in Vietnam.....288

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - BẢO HIỂM

NGUYỄN THANH TÙNG

Tác động của đại dịch Covid-19 đến hệ thống ngân hàng - Góc nhìn từ hoạt động tín dụng
Impacts of Covid-19 pandemic on the banking system's operation: Perspective from credit activities.....294

NGUYỄN VĂN HÀ - NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Ngân hàng TMCP Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam
- Chi nhánh Bình Định
Promoting non-cash payment at Agribank Binh Dinh.....300

TRẦN HUY HOÀNG - TRẦN THỊ BÍCH LOAN

Tác động của rủi ro thanh khoản đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2010-2020
Impacts of liquidity risk on the performance of commercial banks in Vietnam over the period from 2010 to 2020305

PHẠM QUỐC HUÂN

Các nhân tố tác động đến khoảng cách vỡ nợ của doanh nghiệp ngành Thép niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam
Factors affecting the distance to default of listed steel firms in Vietnam310

NGUYỄN THÁI MỸ ANH

Các yếu tố ảnh hưởng đến chỉ số lợi nhuận của các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn đồng bằng sông Cửu Long
Factors affecting the profitability indicators of people's credit funds in the Mekong Delta317

KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

NGUYỄN THỊ PHÚC - CÔ HỒNG LIÊN

Các nhân tố ảnh hưởng đến mô hình kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
Factors affecting the responsibility accounting model of manufacturing enterprises in Tra Vinh Province322

PHẠM HUY HÙNG

Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán:
Kinh nghiệm thế giới và vận dụng vào Việt Nam

Controlling audit quality of public interest entities in the securities sector: International experience
and lessons for Vietnam328

VĂN THỊ THÁI THU - ĐẶNG HIẾU NGHĨA

Nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ tại doanh nghiệp ngành Cao su tỉnh Kon Tum

Factors affecting the effectiveness of internal control system of rubber enterprises in Kon Tum Province334

HOÀNG THANH HẠNH - NGUYỄN HOÀN

Đánh giá việc sử dụng báo cáo kế toán quản trị trong doanh nghiệp Việt Nam

Assessing the use of management accounting reports in Vietnamese enterprises341

TRAN NGOC HUNG* - NGUYEN HUYEN TRANG

Factors impacting to the implementation of management accounting in startups
in Ho Chi Minh City

Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng áp dụng kỹ thuật kế toán quản trị trong các doanh nghiệp khởi nghiệp
tại Thành phố Hồ Chí Minh348

HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

PHAN THỊ KIỀU LINH

Ảnh hưởng của mật độ nấm men đến quá trình lên men nước dưa hấu

Impacts of the yeast density on the fermentation of watermelon juice356

NGUYỄN THỊ THÁI HÀ - VÕ THỊ BÍCH THƯƠNG - TRẦN THỊ THÚY AN - NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG

Nghiên cứu đặc tính đất đỏ bazan (Ferrasols) huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

A study on the Red basaltic soil characteristics of Chu Puh District, Gia Lai Province361

TỔNG THỊ MINH THU

Nghiên cứu khả năng hấp phụ thuốc nhuộm methylen xanh của vật liệu hấp phụ chế tạo từ vỏ bưởi

A study on the removal of methylene blue dye by using the absorbent material made from pomelo peel368

PHAN HỒNG PHƯƠNG - NGUYỄN TRÍ

Hoạt tính xúc tác Ni trên chất mang (SBA-15+CeO₂) trong reforming CH₄ bằng CO₂ và hơi nước

Activity of Ni-based catalyst supported on (SBA-15+CeO₂) in combined steam and CO₂ reforming of CH₄375

PHẠM THỊ BÌNH NGUYÊN - DIỆP THÀNH TOÀN

Phân lập và nhận diện vi tảo biển dị dưỡng thuộc chi *Thraustochytrium* có khả năng sản xuất carotenoid
ở bờ biển tỉnh Trà Vinh

Isolating and identifying heterotrophic marine microalgae groups belong to the genus *Thraustochytrium*
which can produce carotenoid in the coastal areas of Tra Vinh Province382

NGUYỄN THỊ THẢO NHI - HUỲNH THỊ ÁNH NGUYỆT - PHẠM THỊ KIM NGÂN - MAI HUỲNH CANG

Phát triển sản phẩm chăm sóc tóc từ tinh dầu vỏ bưởi

Production process of hair care product from grapefruit (*Citrus maxima* (Burm.) Merr.) peel essential oil388

NGUYỄN NGỌC TRINH - NGÔ THỊ ÁNH TUYẾT - PHẠM THỊ THANH HÀ - HUỲNH TIẾN ĐẠT

Khảo sát hiệu quả xử lý COD của quá trình keo tụ tạo bông dùng phèn Al₂(SO₄)₃ 10% trong nước thải thủy sản

A study on coagulation-flocculation process using 10% Aluminum Sulfate to remove COD for seafood wastewater394

PHẠM NGỌC THÀNH - NGUYỄN ĐỨC BÌNH - PHẠM HỒNG THUYỀN - TRẦN ANH TÚ - VƯƠNG VĨNH ĐẠT - NGUYỄN DANH THẢO - LÊ VĂN THẮNG - VŨ ANH QUANG

Sự ăn mòn cục bộ mạnh và sự phá hủy cấu trúc của cọc ống thép STK400
trong môi trường nước lợ của cảng Phú Mỹ

Extreme localized corrosion and structural destruction of STK400 steel pipe pile
in brackish environment of Phu My port399

HUYỀN TIẾN ĐẠT - NGUYỄN NGỌC TRINH - TRẦN THỊ VÂN TRINH

Điều tra hiệu quả hấp phụ dầu mỡ trong nước thải thủy sản dùng phèn $Al_2(SO_4)_3$ 10% của quá trình keo tụ
Examining the removal efficiency of grease in seafood processing wastewater
with the use of 10% $Al_2(SO_4)_3$ in the coagulation-flocculation process406

BÙI THỊ MỸ HỒNG - NGUYỄN HOÀNG MINH - LÊ THỊ HOÀI PHƯƠNG

Ảnh hưởng của Ca, K và Si đến sinh trưởng và năng suất cây cà chua Savior (*Lycopersicon esculentum*)
trong điều kiện mặn nhân tạo
Impacts of Ca, K and Si on the growth and yield of tomato (*Lycopersicon esculentum*) Savior
under the NaCl salinity411

NGUYỄN THỊ MINH THÔI

So sánh ảnh hưởng của nhiệt độ đến chất lượng sản phẩm sốt cà chua sấy dạng miếng
bằng phương pháp sấy đối lưu và sấy bơm nhiệt
Impacts of temperature on the quality of slice ketchup in the convection and the heatpump drying methods418

NGUYỄN QUỐC VIỆT - TRẦN TẤN ĐẠT - NGUYỄN HOÀNG QUANG ĐẠT - TẠ ĐĂNG KHOA

Nghiên cứu chế tạo vật liệu cao su silicon có khả năng thay đổi màu sắc bởi tác nhân nhiệt
A study on the fabrication of thermochromic rubber changing color under ambient temperature423

NGUYEN HOANG DOM - DANG BAO TRUNG

Determination of humic and fulvic acids in fertilizers by high performance liquid chromatography
- size exclusion chromatography
Xây dựng quy trình định lượng axit humic và axit fulvic trong phân bón bằng phương pháp
sắc ký rây phân tử hiệu năng cao430

BÙI THỊ PHƯƠNG DUNG

Ảnh hưởng chitosan liều thấp kết hợp bao bì map đến tốc độ hô hấp, tỉ lệ nấm bệnh và màu sắc vỏ
trong bảo quản nhãn tiêu da bò
Effects of low dose chitosan combined MAP packaging on respiratory rate, disease prevention
and colors in storage of Tiêu Da Bò longan437

ĐỖ VĨNH LONG

Hoàn thiện quy trình sản xuất nước đóng chai từ hạt dứa ươi và hạt chia
Improving the production process of bottled water which is made from Chia seeds and Malva nuts443

GIANG KIẾN QUỐC - LÊ NGUYỄN ĐOAN DUY- PHAN THẾ DUY

Ứng dụng enzyme nhằm nâng cao hiệu suất trích ly caffeine từ bột cà phê rang xay
Enhancement of caffeine extraction from roasted coffee powder by enzyme cellulase and pectinase.....449

NGUYỄN LỆ HÀ

Ứng dụng điện di Zymogram và Substrate-Gel trong xác định phân tử lượng của protease tôm sú *Penaeus monodon*
Application of Zymogram and Substrate-Gel electro phoresis to determine molecular weight
of Black-Tiger shrimp's protease456

NGUYỄN ĐÌNH THỊ NHƯ NGUYỄN - ĐỖ CẨM QUYỀN - BÙI THỊ MỸ LINH

Tổng quan về quả bơ (*Persea americana* L.) và các sản phẩm từ quả bơ
An overview about avocado (*Persea americana* L.) and avocado products463

ĐOÀN XUÂN DIỆP

Tổng quan về phương pháp điều chế nanosilica từ trấu
An overview about the preparation of nanosilica from rice husks468

PHAN THỊ KIỀU LINH

Ảnh hưởng của pH đến quá trình lên men nước dưa hấu
Impacts of changes in pH levels on the fermentation of watermelon juice477

ĐÀM THỊ MINH TÂM - PHẠM THỊ THANH HÀ - NGUYỄN THỊ THU HIỀN

Hiệu quả hấp phụ NH_3 trong nước thải thủy sản của phèn $Al_2(SO_4)_3$ 10% của quá trình keo tụ
The $N-NH_3$ efficiency adsorption of $Al_2(SO_4)_3$ 10% in the seafood processing wastewater treatment482

MỘT SỐ NÉT CHÍNH TRONG XUẤT KHẨU GẠO CỦA VIỆT NAM

● VŨ DIỆP ANH

TÓM TẮT:

Lúa gạo đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Hiện nay, gạo là loại lương thực chính của phần lớn người dân Việt Nam. Sản xuất lúa gạo là sinh kế của hàng triệu nông dân nhỏ lẻ. Việt Nam được đánh giá là nước có lợi thế so sánh rất cao về gạo. Tuy nhiên gần đây, lợi thế so sánh về gạo của Việt Nam có xu hướng giảm dần và hiện ở mức thấp hơn so với những nước xuất khẩu gạo chủ lực khác là Ấn Độ, Thái Lan và Pakistan. Bài viết đã tập trung làm rõ một số nét chính về tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam, đồng thời đề xuất một số giải pháp tăng cường xuất khẩu gạo Việt Nam, nâng cao khả năng cạnh tranh của gạo Việt Nam trên thị trường thế giới.

Từ khóa: xuất khẩu gạo, Việt Nam, kim ngạch, thị trường, giá gạo, lợi thế so sánh.

1. Đặt vấn đề

Lúa gạo đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Hiện nay, gạo là loại lương thực chính của phần lớn người dân Việt Nam. Sản xuất lúa gạo là sinh kế của hàng triệu nông dân nhỏ lẻ. Chính sách đổi mới năm 1986 đã đánh dấu bước chuyển mình của sản xuất lúa gạo tại Việt Nam. Điều đó được thể hiện qua việc Việt Nam đã đảm bảo được an ninh lương thực quốc gia và vươn lên thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ 3 thế giới. Châu Á và châu Phi là 2 thị trường xuất khẩu gạo chính của Việt Nam, trong đó, Philippines là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất. Sản lượng, kim ngạch và giá gạo xuất khẩu có xu hướng gia tăng. Việt Nam được đánh giá là nước có lợi thế so sánh rất cao về gạo. Tuy nhiên gần đây, lợi thế này đang có xu hướng giảm dần và hiện ở mức thấp hơn so với những nước xuất khẩu gạo chủ lực khác là Ấn Độ, Thái Lan và Pakistan. Để tăng cường khả năng cạnh tranh của gạo Việt Nam trên thị trường thế giới đòi hỏi Việt Nam phải triển khai đồng bộ nhiều giải pháp.

2. Một số nét chính trong xuất khẩu gạo của Việt Nam

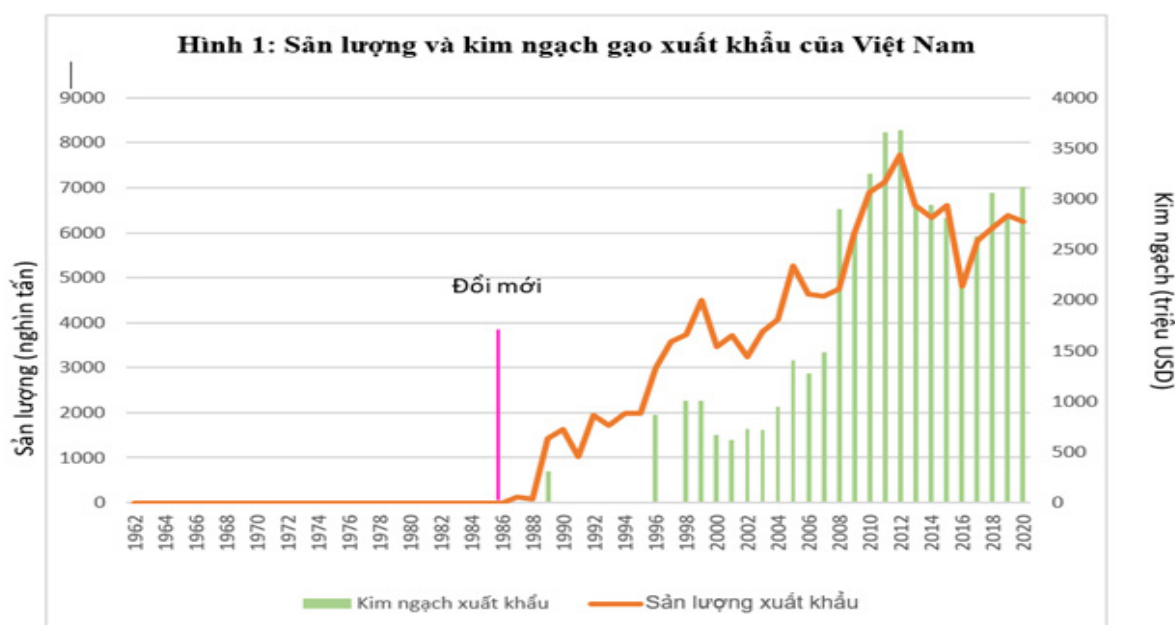
2.1. Kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam

Trước năm 1986, Việt Nam phải nhập khẩu gạo

do sản xuất trong nước không đáp ứng được nhu cầu nội địa. Lượng gạo Việt Nam nhập khẩu vào cuối những năm 1960 và trong năm 1976 còn vượt quá 1 triệu tấn/năm. (Hình 1).

Chính sách đổi mới năm 1986 đã mở đầu cho quá trình Việt Nam hội nhập vào nền kinh tế thế giới và triển khai những chính sách quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nhờ đó, sản xuất lúa gạo của Việt Nam tăng lên nhanh chóng. Năm 1989, Việt Nam lần đầu tiên xuất khẩu gạo, chấm dứt thời kỳ thiếu gạo và chuyển sang xuất khẩu. Trải qua hơn 30 năm (1989-2021), đến nay, hạt gạo Việt Nam đã có mặt ở hơn 172 nước/vùng lãnh thổ. Xuất khẩu gạo của Việt Nam có xu hướng tăng lên cả về sản lượng và kim ngạch xuất khẩu. Việt Nam mới chỉ xuất khẩu được 1,37 triệu tấn gạo, trị giá 310 triệu USD vào năm 1989. Sản lượng gạo xuất khẩu tăng lên 2 triệu tấn vào năm 1995, 3 triệu tấn vào năm 1996, 4 triệu tấn vào năm 1999, 5 triệu tấn vào năm 2005, 6 triệu tấn vào năm 2009 và 7 triệu tấn vào năm 2011. Kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam đã để lại những dấu ấn khi đạt mốc 1 tỷ USD vào năm 1998, 2 tỷ USD vào năm 2008 và 3 tỷ USD vào năm 2010. Gạo hiện là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam.

Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam và của Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC), xét



Nguồn: FAO, ITC, GSO, VFA, Hải quan Việt Nam, UN Comtrade

theo kim ngạch xuất khẩu, Việt Nam là 1 trong số 3 nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới kể từ năm 2001. Trong năm 2020, Việt Nam xuất khẩu 6.249,114 nghìn tấn gạo với kim ngạch xuất khẩu đạt 3.120,163 triệu USD, chiếm 12,75% thị phần xuất khẩu gạo thế giới, đứng sau Ấn Độ (35,61%) và Thái Lan (15,1%).

2.2. Cơ cấu thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam

Hiện nay, Việt Nam xuất khẩu gạo sang 79 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Châu Á và châu Phi là 2 khu vực xuất khẩu gạo chính, lần lượt chiếm 67,68% và 21,59% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2019. Trung Quốc là thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong suốt giai đoạn 2012 - 2018. Tuy nhiên, đến năm 2019, vị trí này của Trung Quốc đã thuộc về Philippines chiếm 36,49% kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam. Các thị trường xuất khẩu gạo truyền thống khác của Việt Nam bao gồm Trung Quốc, Bờ Biển Ngà, Malaysia, Ghana, có thị phần dao động trong khoảng 8,74% - 10,38% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam. (Hình 2)

2.3. Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam

Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam dao động quanh ngưỡng 350 - 400 USD/M trong phần lớn giai đoạn từ tháng 2/2016 đến tháng 1/2020. Tuy nhiên, từ tháng 2/2020, giá gạo của Việt Nam đã tăng lên, đạt mức 450-520 USD/MT. Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng một phần là do chất lượng gạo của Việt Nam đã được cải thiện, chủng loại gạo xuất khẩu cũng dần

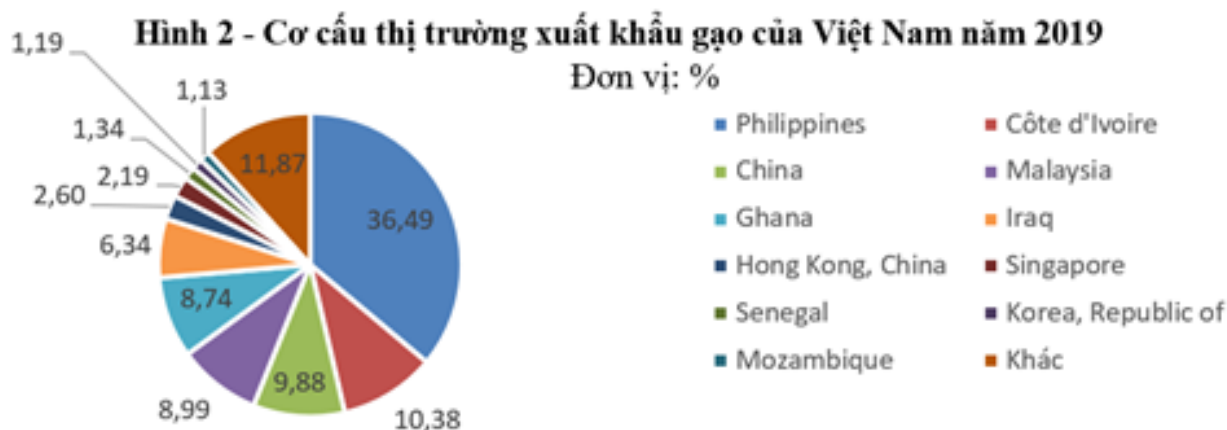
chuyển sang những loại gạo có giá trị gia tăng cao. Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 từ cuối năm 2019, việc Việt Nam tạm dừng xuất khẩu gạo một thời gian, vận tải quốc tế bị gián đoạn và hiện nay là tình trạng khó thuê vỏ container rỗng để vận chuyển gạo xuất khẩu đã đẩy giá gạo lên cao.

Số liệu thống kê của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) cho thấy, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam trong giai đoạn từ tháng 2/2016 đến tháng 2/2021 luôn thấp hơn giá gạo của Mỹ và Uruguay nhưng cao hơn giá gạo của Ấn Độ và Pakistan. Giá gạo xuất khẩu của Việt Nam cơ bản thấp hơn của Thái Lan. Tuy nhiên, từ đầu tháng 2/2021, giá gạo của Việt Nam đã cao hơn một chút so với Thái Lan. Do nguồn cung gạo của Thái Lan được dự báo gia tăng nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi nên giá gạo của Thái Lan có xu hướng giảm. Trong khi đó, nguồn cung của Việt Nam bị hạn chế trong giai đoạn giao mùa và cước vận tải gia tăng do khó thuê container. Đây chính là điều bất lợi với xuất khẩu gạo của Việt Nam khi một số nước bắt đầu chuyển hướng sang nhập khẩu gạo từ các nước khác để hưởng giá gạo thấp hơn. (Hình 3)

2.4. Lợi thế so sánh của gạo Việt Nam

Lợi thế so sánh của một ngành hàng được đánh giá thông qua hệ số biểu thị lợi thế so sánh (RCA), được tính toán theo công thức.

$$RCA = \frac{x_{ij}/x_i}{x_{wj}/x_w} \quad [8]$$



Nguồn: Tính toán của tác giả theo số liệu của ITC

Trong đó: RCA là hệ số biểu thị lợi thế so sánh trong xuất khẩu sản phẩm j của nước i ; X_{ij} là kim ngạch xuất khẩu sản phẩm j của nước i ; X_i là tổng kim ngạch xuất khẩu của nước i ; X_{wj} là kim ngạch xuất khẩu sản phẩm j của toàn thế giới; X_w là tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn thế giới. Nếu $RCA < 1$, nước i không có lợi thế so sánh đối với sản phẩm j . Nếu $1 < RCA \leq 2$, nước i có lợi thế so sánh thấp đối với sản phẩm j . Nếu $2 < RCA \leq 4$, nước i có lợi thế so sánh trung bình đối với sản phẩm j . Nếu $RCA \geq 4$, nước i có lợi thế so sánh cao đối với sản phẩm j .

Thành tựu trong xuất khẩu gạo của Việt Nam những năm qua đã khẳng định vị trí của Việt Nam trên thị trường gạo thế giới. Hệ số RCA của Việt Nam cho thấy nước ta có lợi thế so sánh rất cao về gạo. Tuy nhiên, lợi thế này có xu hướng giảm dần. RCA của Việt Nam đạt 24,52 - 44,52 trong suốt giai đoạn 2001 - 2012. Hệ số này giảm xuống chỉ còn 12,23 - 16,27 trong giai đoạn 2013 - 2015 và dao động quanh mức 7,13 - 9,43 kể từ năm 2016. Hiện nay, RCA về gạo của Việt Nam là 7,13.

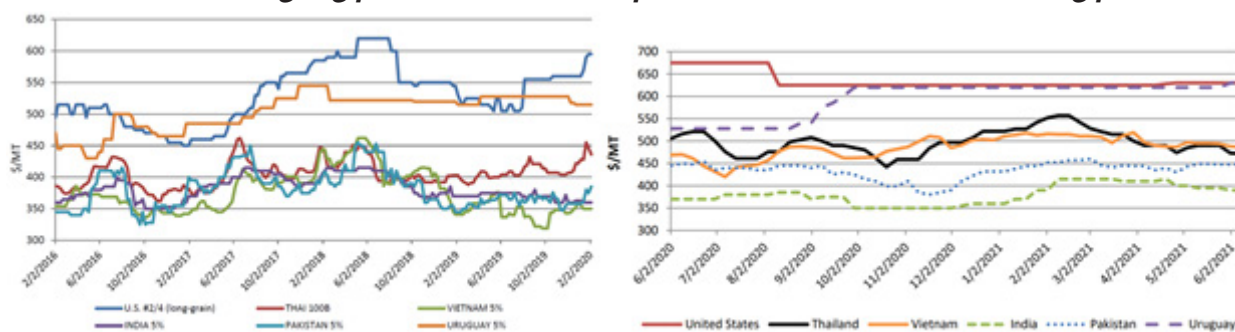
Hình 4 cho thấy, trước năm 2012, Việt Nam có lợi thế so sánh về gạo cao hơn hẳn Ấn Độ, Thái Lan,

Mỹ và Trung Quốc. RCA của Việt Nam chỉ thấp hơn so với Pakistan. Tuy nhiên, Việt Nam đã đánh mất lợi thế trong xuất khẩu gạo, khi RCA giảm dần và ở mức thấp hơn so với RCA của cả Ấn Độ, Thái Lan và Pakistan kể từ năm 2013. Hệ số $RCA < 1$ cho thấy, Mỹ và Trung Quốc không có lợi thế so sánh về gạo.

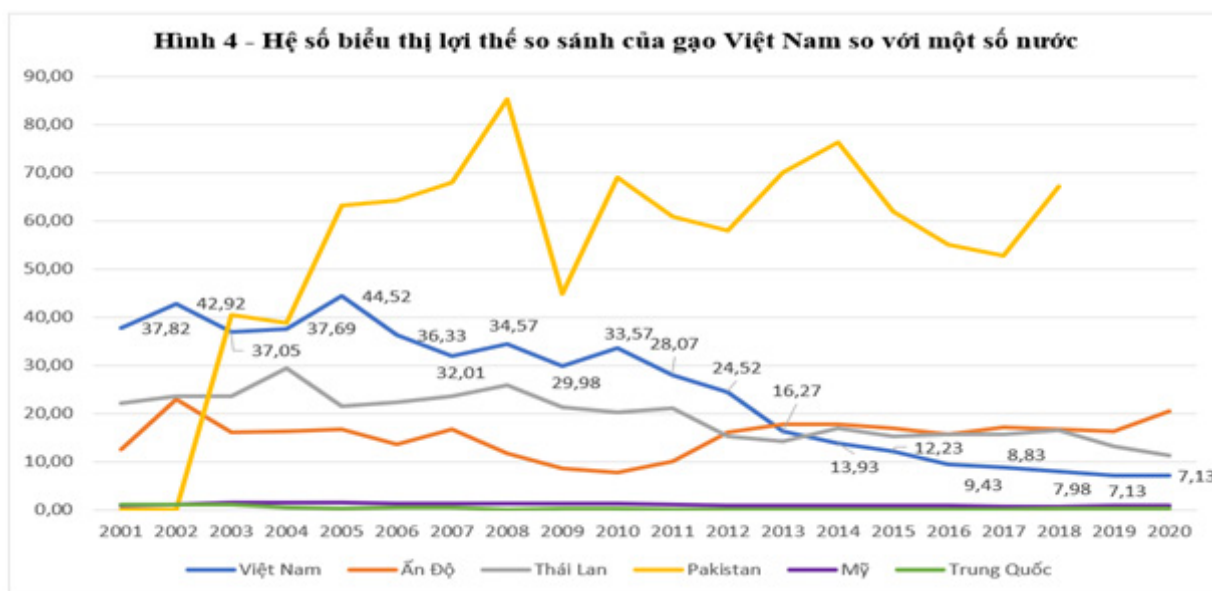
3. Giải pháp tăng cường xuất khẩu gạo Việt Nam

Để nâng cao khả năng cạnh tranh của gạo Việt Nam trên thị trường thế giới, Việt Nam cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó quan trọng nhất là cần chú ý tới việc nâng cao chất lượng gạo. Thực tế cho thấy, các nước nhập khẩu luôn quan tâm đến chất lượng sản phẩm, đặc biệt là đối với các mặt hàng nông sản như gạo. Các nước xuất khẩu gạo lớn khác đều chú trọng đến chất lượng gạo và xây dựng các thương hiệu gạo của mình. Thái Lan nổi tiếng với gạo thơm, gạo tám, gạo lài thơm (jasmine). Ấn Độ và Pakistan nổi tiếng với gạo Basmati. Nhiều nước nhập khẩu gạo, nhất là các nước châu Âu, rất thích gạo thơm và gạo Phka Romdoul của Campuchia. Chính vì vậy, nâng cao chất lượng gạo sẽ giúp Việt Nam nâng cao

Hình 3: So sánh giá gạo xuất khẩu của Việt Nam với các nước xuất khẩu gạo khác



Nguồn: USDA



Nguồn: Tính toán của tác giả theo số liệu của ITC

được khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới. Để làm được việc đó, Việt Nam cần phát triển các loại gạo mới có chất lượng, có giá trị gia tăng cao, xây dựng và đăng ký bảo hộ các thương hiệu gạo có chất lượng. Việc này đòi hỏi việc đẩy mạnh hơn nữa liên kết “4 nhà” (Nhà khoa học - Doanh nghiệp - Người nông dân - Nhà nước) trong ngành lúa gạo.

- Các nhà khoa học cần phát huy vai trò trong việc nghiên cứu tạo ra những giống lúa mới có chất lượng, xây dựng quy trình sản xuất lúa gạo hiện đại, đáp ứng những tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt chứng nhận như VietGap hay Global Gap, sản xuất theo hướng hữu cơ; phổ biến những quy trình sản xuất đó cho người nông dân thông qua các chương trình, dự án đào tạo hay chuyển giao công nghệ. Những quy trình sản xuất này cần được ứng dụng công nghệ giúp truy xuất nguồn gốc và thông tin về sản phẩm.

- Các doanh nghiệp cần phát huy vai trò trong việc đầu tư cho các dự án nghiên cứu của các nhà khoa học, xây dựng vùng nguyên liệu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong khâu chế biến, bảo quản lúa gạo. Sự hỗ trợ của các doanh nghiệp về vốn và chính sách bao tiêu gạo đầu ra hấp dẫn dựa trên nền tảng chia sẻ lợi ích sẽ giúp cho người nông dân yên tâm sản xuất.

- Người nông dân Việt Nam cần thay đổi tập quán sản xuất truyền thống của mình, tuân thủ theo quy trình sản xuất được các nhà khoa học hướng dẫn từ khâu làm đất, chọn giống, gieo hạt, chăm sóc đến thu hoạch và chế biến, bảo quản để có thể cung ứng cho các doanh nghiệp xuất khẩu gạo những sản phẩm có

chất lượng, đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn như dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.

- Nhà nước cần phát huy vai trò chủ đạo trong phát triển sản xuất và xuất khẩu gạo của Việt Nam. Nhà nước cần ban hành những chính sách khuyến khích sản xuất lúa gạo gắn với tín hiệu của thị trường, nâng cao chất lượng gạo theo hướng đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của các thị trường nhập khẩu. Chính phủ cần có chiến lược quy hoạch các vùng nguyên liệu tiềm năng, những chính sách hỗ trợ vốn thuận lợi cho người nông dân và các doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ lúa gạo cũng như những chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào ngành lúa gạo.

Bên cạnh việc nâng cao chất lượng gạo, Việt Nam cũng cần chú ý phát triển thị trường theo hướng duy trì thị trường truyền thống và đồng thời phát triển thị trường mới, đặc biệt, khi nhiều nước nhập khẩu châu Á và châu Phi có xu hướng phát triển đảm bảo tự túc lương thực. Do đó, Nhà nước cần hoàn thiện cơ chế điều hành xuất khẩu và quản lý hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo, tạo thuận lợi cho thương nhân tham gia xuất khẩu gạo. Ngoài việc Nhà nước đàm phán mở cửa và phát triển thị trường thông qua các hiệp định thương mại tự do với các nước và khu vực trên thế giới, các doanh nghiệp cũng cần chủ động tìm hiểu những quy định trong các hiệp định đó để có thể tận dụng được tối đa các ưu đãi theo hiệp định; nghiên cứu thị trường nhập khẩu để nắm rõ yêu cầu của nước nhập khẩu đối với sản phẩm gạo. Ngoài ra, các doanh nghiệp xuất khẩu gạo Việt Nam cần tích cực trong các hoạt động xúc tiến thương mại thông qua việc

tuyên truyền, quảng cáo sản phẩm trên website của doanh nghiệp, tham gia các hội chợ, triển lãm, thành lập văn phòng đại diện ở nước ngoài, tham gia các sàn giao dịch nông sản... để người tiêu dùng nước ngoài có nhiều cơ hội biết đến gạo Việt Nam hơn.

4. Kết luận

Từ một nước phải nhập khẩu gạo để đáp ứng được nhu cầu trong nước, Việt Nam đã vươn lên trở thành một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Sản lượng, kim ngạch và giá gạo xuất

khẩu của Việt Nam có xu hướng gia tăng theo thời gian. Giá gạo tăng lên và hệ số biểu thị lợi thế so sánh giảm xuống cho thấy, lợi thế so sánh trong xuất khẩu gạo của Việt Nam đang giảm dần và hiện ở mức thấp hơn so với các nước xuất khẩu gạo chủ lực khác. Để nâng cao khả năng cạnh tranh và tăng cường xuất khẩu gạo trên thị trường thế giới, Việt Nam cần triển khai nhiều giải pháp, trong đó, đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng gạo thông qua liên kết “4 nhà” và phát triển thị trường ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Food and Agriculture Organization of the United Nations (FAO): <http://faostat.fao.org/>.
2. Vietnam Food Association (VFA): <http://www.vietfood.org.vn/en/>.
3. UN Comtrade: <https://comtrade.un.org/data/>.
4. Tổng cục thống kê: <http://www.gso.gov.vn/>.
5. International Trade Centre (ITC): <http://www.intracen.org/>.
6. Hải quan Việt Nam: <https://www.customs.gov.vn/>.
7. USDA: <https://www.fas.usda.gov/data/grain-world-markets-and-trade>.
8. Balassa, B. (1965). Trade liberalization and revealed comparative advantage. *Manchester School*, 33(2), 99-123.
9. Hinloopen, J. (2001). On the empirical distribution of Balassa index. *Reviewed of World Economics*, 137 (1).13 1-49.

Ngày nhận bài: 10/5/2021

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 21/5/2021

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/6/2021

Thông tin tác giả:

TS. VŨ DIỆP ANH

Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HIGHLIGHTS IN VIETNAM'S RICE EXPORTS

● PhD. **VU DIEP ANH**

Faculty of Economics and Business Administration
Hanoi University of Mining and Geology

ABSTRACT:

Rice plays an essential role in the socio-economic development of Vietnam. It is the main staple food for most Vietnamese. The production of rice is the livelihood of millions of Vietnamese farmers. Vietnamese rice has a high comparative advantage in the world market. However, this advantage of Vietnam tends to decrease and is, recently, lower than that of other rice exporters like India, Thailand, and Pakistan. This paper presents the main features of Vietnam's rice exports, and proposes some solutions to promote the country's rice exports and improve the competitiveness of Vietnamese rice in the world market.

Keywords: rice exports, Vietnam, turnover, market, rice price, comparative advantage.

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG THÔNG BÁO

THẺ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI CÔNG BỐ CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG - CƠ QUAN THÔNG TIN LÝ LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG, CHỈ SỐ ISSN 0866 - 7756, ĐƯỢC XUẤT BẢN BẰNG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH. TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG ĐÃ ĐƯỢC HỘI ĐỒNG CHỨC DANH GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC CÔNG NHẬN TÍNH ĐIỂM CHO CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC THUỘC CÁC LIÊN NGÀNH: KINH TẾ 0 - 0,5 ĐIỂM; LUẬT HỌC 0 - 0,5 ĐIỂM VÀ HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM 0 - 0,5 ĐIỂM.

Năm 2021, Tạp chí Công Thương sẽ xuất bản định kỳ bằng tiếng Việt 3 số/Tháng và bằng tiếng Anh 1 số/Quý, công bố Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, thuộc các ngành: Kinh tế; Luật học; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Cơ khí - Động lực; Cơ học; Luyện kim; Công nghệ thông tin; Điện - Điện tử - Tin học; Sinh học; Xây dựng - Kiến trúc.

Tạp chí Công Thương trân trọng thông báo và hoan nghênh các cộng tác viên có nhu cầu công bố các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ gửi bài đến Tòa soạn. Tạp chí Công Thương sẽ biên tập, thẩm định để đăng vào số thích hợp nhất và Tạp chí Công Thương điện tử.

Thẻ lệ viết và gửi bài báo khoa học trên Tạp chí Công Thương như sau:

1. YÊU CẦU CHUNG

- Bài gửi Tạp chí Công Thương phải là những bài báo khoa học chưa từng được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế.
- Bài viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.
- Dung lượng bài báo khoảng 4.000 từ. Các danh từ tiếng Việt nếu dịch từ tiếng nước ngoài phải viết kèm theo tiếng nước ngoài. Chữ viết tắt phải có chú thích từ gốc.
- Bài báo gửi về Tòa soạn thông qua hộp thư điện tử được viết dưới dạng file Word; Font chữ Times New Roman.
- Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có cơ quan quản lý, cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý, ...).

2. YÊU CẦU VỀ TRÌNH TỰ NỘI DUNG

- **Tên bài báo (Title):** phản ánh được nội dung chính của bài báo, cần phải rõ ràng, không dài quá 20 từ (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), chữ thường, đậm.
- **Tên tác giả (Author's name):** bao gồm cả họ và tên, viết hoa chữ cái đầu, chữ thường, đậm.
- **Tóm tắt (Abstract):** phản ánh khái quát những nội dung chính trong bài báo và thể hiện rõ những kết quả, đóng góp, điểm mới của bài báo, dài khoảng 100 từ (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), chữ thường.
- **Từ khóa (Keywords):** thể hiện chủ đề của bài viết, chọn khoảng 3 - 5 từ (bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh), chữ thường.
- **Đặt vấn đề (Introduction):** cần trình bày rõ lý do thực hiện nghiên cứu và tầm quan trọng của chủ đề nghiên cứu (có ý nghĩa như thế nào về mặt lý luận và thực tiễn); xác định rõ vấn đề nghiên cứu; nội dung chính mà bài báo sẽ tập trung giải quyết, chữ thường.
- **Tổng quan nghiên cứu và/hoặc Cơ sở lý thuyết (Literature review and/or Theoretical framework):** trình bày khái quát và tổng hợp các công trình nghiên cứu có liên quan, qua đó chỉ ra khoảng trống nghiên cứu (research gap); cơ sở lý thuyết liên quan; khung lý thuyết hoặc khung phân tích sử dụng trong bài.
- **Phương pháp nghiên cứu (Methodology):** có thể là phương pháp nghiên cứu định tính hoặc định lượng, hoặc cả hai tùy theo cách tiếp cận của tác giả, trong đó cần thể hiện mô hình và các giả thuyết nghiên cứu (nghiên cứu định lượng) và/hoặc thiết kế nghiên cứu định tính; đồng thời cần chỉ ra cách thức thu thập dữ liệu.
- **Kết quả và thảo luận (Results and discussion):** trình bày, phân tích các kết quả phát hiện, thu được trong nghiên cứu; đồng thời thảo luận rút ra mối quan hệ chung, mối liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với những phát hiện khác trong các nghiên cứu trước đó; chữ thường. Lưu ý: Chú thích bảng/hình được đánh số thứ tự tăng dần, không đánh theo thứ tự các tiểu mục. Mỗi bảng/hình cần phải có tên tương ứng mô tả chính xác nội dung của bảng/hình. Số thứ tự và tên bảng/hình được đặt ở vị trí phía trên cùng của bảng/hình đó theo phương chiều ngang, chữ in đậm. Các bảng/hình phải được dẫn nguồn. Nguồn được đặt dưới cùng của bảng/hình, chữ trình bày in nghiêng, không in đậm.
- **Kết luận hoặc/và giải pháp/khuyến nghị/hàm ý (Conclusions or/and solutions/suggestions/implications):** xuất phát từ kết quả nghiên cứu và tùy theo mục tiêu nghiên cứu, cần có kết luận và đưa ra giải pháp hay khuyến nghị cho các nhà quản lý doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách,... có thể thêm quan điểm của nghiên cứu, chữ thường.
- **Lời cảm ơn (Acknowledgements):** không bắt buộc, dành để cảm ơn các cơ quan, tổ chức tài trợ, các cá nhân có đóng góp, giúp đỡ cho việc viết và hoàn thiện bài báo, chữ thường, đậm, nghiêng.
- **Tài liệu tham khảo (References):** bao gồm các tài liệu đã trích dẫn/ tham khảo trong bài báo; Được trình bày theo thứ tự 1, 2, 3, ... bao gồm các nội dung: Tên tác giả/tên cơ quan chủ quản, (năm xuất bản), tên bài viết/tên tài liệu, tên đơn vị xuất bản/tên địa phương, tập/số, trang nếu có. Các tài liệu tham khảo được sắp xếp theo vần ABC chữ cái đầu tiên, không phân tách tài liệu tiếng Anh hay tiếng Việt, chữ thường. Lưu ý: (1) Giữa tên các tác giả bài báo được đánh dấu phẩy (,), trường hợp bài báo 3 tác giả trở lên, cần ghi tên 3 tác giả đầu và cộng sự (et al - tiếng Anh). Giữa tên các tác giả sách được sử dụng chữ và (hoặc chữ and); trường hợp có 3 tác giả trở lên thì ghi tên tác giả thứ nhất và cụm từ cộng sự (hoặc et al. - tiếng Anh). (2) Ghi nghiêng: Với tạp chí: Tên tạp chí, tập san; Với sách: Tên sách; Với Tài liệu tham khảo là bài báo đăng trong các kỷ yếu của hội nghị, hội thảo, diễn đàn: Tên kỷ yếu/tên hội nghị/tên diễn đàn; Với Tài liệu tham khảo là các giáo trình, bài giảng hay tài liệu lưu hành nội bộ: Tên giáo trình, bài giảng, tài liệu; Với Tài liệu tham khảo trích dẫn từ nguồn internet, báo mạng: <đường dẫn để tiếp cận tài liệu đó>; Với luận án, luận văn: Tên đề tài luận án, luận văn.
- **Thông tin tác giả (Author's biography):** Ghi rõ học hàm, học vị, chức danh, đơn vị công tác, số điện thoại, email, địa chỉ nhận thư.

THÔNG TIN CHI TIẾT, LIÊN HỆ:

Tòa soạn: TẠP CHÍ CÔNG THƯƠNG

Địa chỉ: Tòa nhà Bộ Công Thương, số 655 Phạm Văn Đồng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội (Tầng 8).

Điện thoại: (024) 22218238 - Fax: (024) 22218237 *Website: <http://www.tapchicongthuong.vn>

LÊN NHƯ' RỒNG



-2HIGH
ĐỘ CHILL

GOLD FILTERED
-2°C



ĐÃ UỐNG RƯỢU BIA KHÔNG LÁI XE
NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG ĐƯỢC UỐNG RƯỢU BIA